

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST

Ngày 13 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Tiến Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1993 tại xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Bùi Thị Lan C và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/2023/QĐ-TA ngày 09/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N thời hạn 20 tháng. Ngày 06/3/2025, N chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Tại Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 28/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt N 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020, chấp hành xong về phần án phí ngày 16/9/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Lập Thạch thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn N1, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1987 tại xã L, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vy Thị N2 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2023/QĐ-TA ngày 11/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Năm thời hạn 24 tháng. Ngày 20/4/2025, Năm chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân:

+ Ngày 02/01/2017, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 500.000 đồng, N1 chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định ngày 02/01/2018, được xoá tiền sự ngày 20/02/2019).

+ Ngày 20/02/2017, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.000.000 đồng, N1 chưa nộp phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định ngày 20/02/2018, đã xoá tiền sự ngày 20/02/2019).

+ Ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 18/5/2019, Năm chấp hành xong (đã xoá tiền sự ngày 18/5/2021).

+ Ngày 09/02/2021, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 1.250.000 đồng. Ngày 19/02/2021, N1 đã nộp phạt xong (đã xoá tiền sự ngày 19/02/2022).

+ Ngày 18/6/2021, Công an xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 29/6/2021, N1 đã nộp phạt xong (đã xoá tiền sự ngày 29/6/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Lập Thạch thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/9/2025, Nguyễn Văn N1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát) chở Nguyễn Văn N từ phường X, tỉnh Phú Thọ đi về nhà. Trước khi đi về nhà N đã chuẩn bị và mang theo 01 xi lanh và 01 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Trên đường về N nói với N1 “*Có tiền không, hai anh em mua cái chơi*”, ý N rủ N1 sử dụng ma túy thì N1 nói “*Không còn tiền*”, N bảo N1 đi về nhà N để lấy tiền mua ma túy, N1 đồng ý. Khi N1 chở N về đến nhà, N vào nhà lấy 100.000 đồng rồi cùng N1 đi mua ma túy.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực gần cầu B, xã T, tỉnh Phú Thọ, N đưa cho Năm 100.000 đồng để mua ma túy. Năm bảo N đứng đợi rồi Năm một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ mua của 01 người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường A gói ma túy heroin với giá 100.000 đồng (ma túy heroin được bọc bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng). Tiếp đó N1 đi vào 01 hiệu thuốc ở ven đường (đến nay không nhớ địa chỉ) mua 01 xi lanh và 01 lọ nước cất, rồi quay về đón N đi sử dụng ma túy.

Đến khoảng 19 giờ ngày 03/9/2025, tại khu vực cánh đồng C, thôn B, xã T, N lấy gói ma túy heroin vừa mua được chia làm đôi, đưa cho N một nửa, Năm một nửa, rồi N1 và N tự lấy xi lanh, nước cất đã chuẩn bị từ trước, tự pha chế rồi sử dụng ma túy bằng hình thức tự chích vào cơ thể, sau đó đi về nhà.

Ngày 05/9/2025, Công an xã T phối hợp với Trạm y tế xã T, tỉnh Phú Thọ triệu tập Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 là đối tượng đang trong diện quản lý sau cai nghiện ma túy đến trụ sở để thu giữ mẫu nước tiểu, test nhanh ma túy theo quy định. Kết quả test N, N1 đều dương tính với ma túy heroin.

Công an xã T đã niêm phong mẫu nước tiểu của N và Năm để trung cầu giám định.

Về kết quả giám định:

- Ngày 13/9/2025, Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 (không hoàn lại mẫu nước tiểu của N và N1 và chai nhựa).

- Ngày 13/9/2025, Phòng K1 Công an tỉnh P giám định đối với 02 xi lanh mà N và N1 đã sử dụng tiêm chích ma túy, kết luận: Đều tìm thấy chất ma túy Heroin bám dính bên trong 02 xi lanh nhựa của mẫu ký hiệu A3, A4 gửi giám định (không hoàn lại 02 xi lanh và bao gói).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn N1, do Năm không xác định được tên, tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 17 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 lọ thủy tinh bị bể mất một đầu thu giữ tại hiện trường, đề nghị tịch thu, tiêu huỷ sau xét xử.

Đối với 02 xi lanh và 02 chai nhựa, Cơ quan giám định không hoàn lại nên không xem xét xử lý.

Đối với 01 vỏ ống nước cát, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát), N1 khai nhận: Buổi tối ngày 02/9/2025, tại quán nước ở khu vực cầu B, xã T, tỉnh Phú Thọ, Năm gặp một người bạn xã hội mới quen tên H; không có số điện thoại; không rõ họ tên đệm, nhân thân, lai lịch, N1 hỏi mượn xe mô tô để đi làm xây dựng ở khu vực phường X, tỉnh Phú Thọ và hẹn tối ngày 04/9/2025 trả xe, anh H đồng ý. Buổi tối ngày 04/9/2025, N1 đã trả xe cho anh H nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ. Các bị cáo N, N1 khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 03/9/2025, tại thôn B, xã T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn N1 có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả giám định N và N1 đều dương tính với chất ma túy.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo N, N1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo N, N1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện, từ việc tàng trữ để sử dụng không những ảnh hưởng tới sức khỏe của bị cáo mà còn gây ra nhiều tệ nạn cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy mặc dù đã được đấu tranh, xử lý nghiêm nhưng vẫn có chiều hướng tăng lên, gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo N, Năm đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo N1 còn được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Bị cáo có bố để được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì; ông nội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh V tặng thưởng Bằng khen năm 2008 do đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.

Các bị cáo N, N1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N tham gia phạm tội với vai trò là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và đưa tiền cho N1 đi mua ma túy về sử dụng; bị cáo N1 tham gia phạm tội với vai trò tích cực, trực tiếp sử dụng phương tiện là xe máy đi tìm kiếm chỗ bán ma túy để mua, chia ma túy và cùng N sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo N: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/2023/QĐ-TA ngày 09/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N thời hạn 20 tháng. Ngày 06/3/2025, N chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc.

Đối với bị cáo N1: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/2023/QĐ-TA ngày 11/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc đối với Năm thời hạn 24 tháng. Ngày 20/4/2025, Năm chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc.

Ngoài ra: Ngày 02/01/2017, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 500.000 đồng, N1 chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định ngày 02/01/2018, được xoá tiền sự ngày 20/02/2019).

Ngày 20/02/2017, Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 1.000.000 đồng, N1 chưa nộp phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định ngày 20/02/2018, đã xoá tiền sự ngày 20/02/2019).

Ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 18/5/2019, Năm chấp hành xong (đã xoá tiền sự ngày 18/5/2021).

Ngày 09/02/2021, Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 1.250.000 đồng. Ngày 19/02/2021, N1 đã nộp phạt xong (đã xoá tiền sự ngày 19/02/2022).

Ngày 18/6/2021, Công an xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 29/6/2021, N1 đã nộp phạt xong (đã xoá tiền sự ngày 29/6/2022).

Thấy rằng, trước khi phạm tội, các bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của các bị cáo N, Năm thể hiện sự liều lĩnh, thái độ coi thường pháp luật, do vậy cần phải xử phạt nghiêm các bị cáo có tác dụng răn đe, phòng ngừa đối với loại tội phạm này.

Trong vụ án này, do bị cáo N1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo N nên bị cáo N1 được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 lọ thủy tinh bị bể mất một đầu thu giữ tại hiện trường cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 02 xi lanh và 02 chai nhựa, Cơ quan giám định không hoàn lại nên Tòa án không xem xét xử lý.

Đối với 01 vỏ ống nước cắt, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên Tòa án không xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển kiểm soát): Quá trình điều tra, Năm khai nhận vào tối ngày 02/9/2025, tại quán nước ở khu vực cầu B, xã T, tỉnh Phú Thọ, Năm gặp một người bạn xã hội mới quen tên H nhưng không có số điện thoại, không rõ họ tên đệm, nhân thân, lai lịch của H. Năm hỏi mượn xe mô tô để đi làm xây dựng ở khu vực phường X, tỉnh Phú Thọ và hẹn tối ngày 04/9/2025 trả xe, anh H đồng ý. Buổi tối ngày 04/9/2025, N1 đã trả xe cho anh H nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo N1: Quá trình điều tra, bị cáo N1 khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý trong vụ án này và tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N1 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/9/2025.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 lọ thủy tinh bị bể mất một đầu thu giữ tại hiện trường.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ lập ngày 09 tháng 01 năm 2026.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Phân trại tạm giam Lập Thạch;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang